

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/DS-ST

Ngày: 22/10/2020

V/v: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Nhân

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Trương Quang Lương

2. Bà: Nguyễn Thị Vòng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới

Trong ngày 22 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 65/2020/TLST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2020/QĐST-DS ngày 16 tháng 9 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2020/QĐST-DS ngày 08/10/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N (viết tắt là A); Địa chỉ: 02 đường L, phường T, quận B, TP Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Trần Q – Giám đốc ngân hàng N chi nhánh tỉnh Quảng Bình; Người đại diện theo ủy quyền hiện tại: ông Trần Xuân S – Phó giám đốc ngân hàng N chi nhánh tỉnh Quảng Bình. Địa chỉ: 02 M, phường H, TP Đ, tỉnh Quảng Bình. (Theo Quyết định ủy quyền số 5965/NHNo-PC ngày 27/12/2019 từ Tổng Giám đốc Ngân hàng N – ông Tiết Văn T và Quyết định ủy quyền số 316/QĐ- NHNo.QB-TH từ Giám đốc Ngân hàng N chi nhánh Quảng Bình – ông Nguyễn Trần Q). Ông S có mặt.

- Bị đơn: Đặng Quang T, sinh năm: 1982, TT: xã N (nay là TDP2, P, phường B), TP. Đ, tỉnh Quảng Bình; Đơn vị công tác: Trung tâm công viên cây x. Ông T vắng mặt lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn, Ngân hàng N trong đơn khởi kiện và trong các văn bản tố tụng cũng như tại phiên tòa trình bày:

A chi nhánh tỉnh Quảng Bình đã ký hợp đồng thấu chi số 392/40-CN/2018/HĐTD ngày 20/8/2019 với ông Đặng Quang T; Hạn mức thấu chi được

cấp 30.000.000đ; thời hạn cấp hạn mức thấu chi: từ ngày 20/8/2018 đến ngày 20/8/2019. Tổng dư nợ đến ngày 22/10/2020 là 35.239.187 đồng (trong đó số tiền gốc quá hạn 30.000.000đ, tiền lãi 5.239.187 đồng. Đảm bảo cho khoản vay của ông Đặng Quang T tại A chi nhánh tỉnh Quảng Bình thời điểm vay vốn là xác nhận và cam kết của Thủ trưởng đơn vị về việc trả nợ ký ngày 20/8/2018. Đến ngày 20/8/2019, thời hạn cấp thấu chi đã hết, tuy nhiên ông Đặng Quang T không chấp hành việc trả nợ đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, để nợ quá hạn kéo dài, toàn bộ dư nợ đã phát sinh nợ xấu theo Nghị quyết 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội, A chi nhánh Quảng Bình đã nhiều lần làm việc thống nhất phương án xử lý nợ vay, nhưng đến nay ông Đặng Quang T vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ tại Ngân hàng.

Vì vậy, để thu hồi nợ vay nói trên, A chi nhánh Quảng Bình khởi kiện yêu cầu ông Đặng Quang T thanh toán cho Ngân hàng số tiền đến ngày 22/10/2020 là 35.239.187 đồng và số tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng đã ký cho đến ngày ông thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

* Đối với bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra Thông báo thụ lý vụ án và gửi cho bị đơn kèm theo giấy triệu tập đến tòa án nhưng bị đơn không đến Tòa án theo thời gian quy định. Vì vậy tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp cho bị đơn nhưng không tiến hành giao nhận được (có lập biên bản) vì hiện nay ông T không có mặt tại địa phương. Điều đó cũng phù hợp với Biên bản xác minh ngày 16/9/2020 tại Công an phường B (do A chi nhánh Quảng Bình cung cấp) về sự việc bị đơn không có tại địa phương. Hiện nay ông T không còn công tác tại cơ quan Trung tâm công viên cây x thể hiện tại Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động không xác định thời hạn số 24/QĐ-CVCXĐH ngày 07/4/2020. Việc tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng theo luật định không có kết quả. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp phát sinh từ quan hệ hợp đồng nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án nơi hợp đồng được thực hiện giải quyết và cũng là nơi đăng ký nhân khẩu thường trú, nơi làm việc của bị đơn. Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới thụ lý và giải quyết vụ án theo đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35; Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40 BLTTDS. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng theo luật định nhưng bị đơn không đến tòa án. Thực tế bị đơn không có tại địa phương trước thời điểm nguyên đơn nộp đơn khởi kiện nhưng đủ căn cứ xác định được bị đơn vắng mặt nhằm trốn tránh nghĩa vụ. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các giấy tờ tố tụng tại nơi cư trú của bị đơn, hộ khẩu của bị đơn không cất chuyển. Việc hòa giải vụ án không thể tiến hành

được, thuộc trường hợp cố tình dấu địa chỉ. Ngày 08/10/2020 Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo Quyết định xét xử số 113/2020/QĐXXST-DS ngày 16/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới. Bị đơn ông T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nên HĐXX ra Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2020/QĐST-DS ngày 08/10/2020 và ấn định thời gian xét xử vào ngày 22/10/2020 theo đúng quy định tại Điều 227, 233 BLTTDS. Nhưng phía bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, nên HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Căn cứ vào hợp đồng thấu chi và các chứng cứ có trong hồ sơ xác định được năm 2018, ông Đặng Quang T đã ký A chi nhánh Quảng Bình hợp đồng thấu chi số 392/40-CN/2018/HĐTD ngày 20/8/2018, với hạn mức thấu chi 30.000.000đ, tài khoản thanh toán: 3800215004553, lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc trong hạn là: 11,5% tại thời điểm ký kết hợp đồng và được điều chỉnh tăng giảm tương ứng. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay thấu chi trong hạn. Thời hạn cấp thấu chi kể từ 20/8/2018 đến 20/8/2019. Hình thức bảo đảm thấu chi là xác nhận và cam kết của thủ trưởng cơ quan Trung tâm công viên cây x về việc trả nợ thấu chi Ngân hàng bằng lương và các khoản thu nhập của ông T. Xét hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, nên hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết hợp đồng.

[2.2] . Quá trình thực hiện hợp đồng ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên. Theo các chứng cứ có trong hồ sơ do A chi nhánh Quảng Bình cung cấp thì trong quá trình thực hiện hợp đồng ông T đã để số ngày quá hạn là 428 ngày tính đến ngày 22/10/20. Hiện nay ông T đã không còn công tác tại đơn vị Trung tâm công viên cây x nên nghĩa vụ trả nợ của ông theo hợp đồng tín chấp không được đảm bảo. Hiện nay khoản nợ đã chuyển qua nợ quá hạn, ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp cũng như tạo điều kiện để ông T tìm mọi khả năng thanh toán nợ nhưng không có kết quả, ông T khi chấm dứt công tác không thông báo mà cố tình trốn tránh nghĩa vụ đối với khoản vay. Sau đó phía Ngân hàng cũng đã dùng nhiều biện pháp để tiếp cận gia đình cũng như tìm hiểu thông tin của bị đơn nhưng không có thông tin. Như vậy, ông T đã vi phạm hợp đồng tín dụng ký kết giữa hai bên về thời gian thanh toán nợ gốc và lãi. Theo yêu cầu của nguyên đơn thì tính đến ngày xét xử 22/10/2020 tổng số tiền bị đơn chưa trả cho A là: 35.239.187 đồng (trong đó dư nợ gốc quá hạn: 30.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn: 5.239.187 đồng). Nguyên đơn yêu cầu ông T tìm mọi nguồn thu để trả nợ cho ngân hàng số tiền nói trên và tiếp tục tính lãi cho đến khi trả hết số nợ gốc là hoàn toàn có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở để chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp; bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 35; Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng các Điều 116, 119, 385, 398, 401, 463, 465, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự;
- Áp dụng các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng (2010);
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N (A).

1.1. Buộc ông Đặng Quang T phải trả cho Ngân hàng N số tiền tính đến ngày 22/10/2020 là 35.239.187 đồng (trong đó số tiền gốc quá hạn 30.000.000đ, tiền lãi 5.239.187 đồng).

Ông Đặng Quang T phải tìm mọi nguồn thu nhập, tài sản để trả nợ cho A

1.2. Từ ngày 22/10/2020 cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi, hàng tháng ông Đặng Quang T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số nợ gốc chậm trả theo mức lãi suất đã được thỏa thuận theo Hợp đồng thấu chi số 392/40-CN/2018/HĐTD ngày 20/8/2018.

2. Án phí:

2.1. Bị đơn ông Đặng Quang T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 1.761.959 đồng.

2.2. Nguyên đơn Ngân hàng N (A) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp 928.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006556 ngày 21/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền

kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP. Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP. Đồng Hới;
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Hoàng Thị Thanh Nhàn

